

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *H1* /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *15* tháng *8* năm 2016

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, gồm 7 dịch vụ (có Biểu giá kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở điều trị tổ chức thu, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán khoản

thu từ dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế được quy định tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

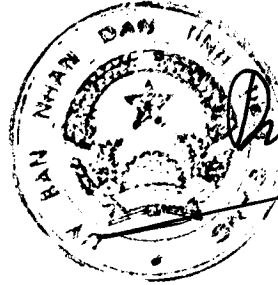
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/8/2016. / *HT*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: YT, TC, LĐ-TB&XH;
- Cục KTV (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CB tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP,  
Các Phòng: NC, TC-TM;
- Lưu : VT, VHXX (Việt)

*10/10*

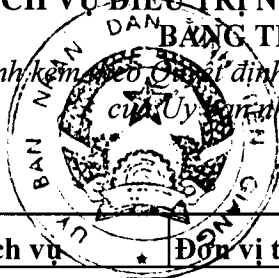
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** *HT*  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Đức*

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN  
BẢNG THUỐC THAY THẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **HA** /2016/QĐ-UBND ngày **15/8**/2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)



STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá	Ghi chú
<b>I Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)</b>				
01	Khám ban đầu	đồng/lần/ khám/người	30.000	Tối đa không quá 1 lần/người/ quá trình điều trị
02	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần/ khám/người	15.000	Tối đa không quá 1 lần/người/ quá trình điều trị
03	Khám định kỳ	đồng/lần/ khám/người	10.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
<b>II Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)</b>				
04	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/ người/ngày	10.000	
05	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/ người/ngày	10.000	
<b>III Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)</b>				
06	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/ người/	5.000	Năm đầu điều trị (Không quá 14 lần/năm)  Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm)  Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
07	Tư vấn nhóm	đồng/lần/ người/	3.000	Năm đầu điều trị (Không quá 6 lần/năm)  Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm)
<b>IV</b>	<b>Thuốc</b>			Theo giá thực tế khi không có nguồn tài trợ
<b>V</b>	<b>Xét nghiệm</b>			Theo giá được phê duyệt khi không có nguồn tài trợ